

Bản án số: 232/2019/HS-PT  
Ngày 05 - 8 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chung

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Bình

Ông Hoàng Kim Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2019/TLPT-HS ngày 04/7/2019, đối với bị cáo Trần Thanh S, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Thanh S** (tên gọi khác: T), sinh năm 1980 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Công M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Huỳnh Thị L và Trần Thanh S, mặc dù đều đã có vợ, có chồng nhưng

lại quan hệ tình cảm với nhau. Sáng ngày 04/01/2019, trong lúc tưới nước cho cây mè, S nhắn tin cho bà L hỏi có đi chợ không, bà L gọi điện cho S nói là chiều mới đi. Khi S mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 47P1-033.65 lấy nước uống thì thấy con dao trong cốp xe, S nhớ lại trước đây mặc dù có quan hệ tình cảm với S nhưng bà L còn qua lại với người đàn ông khác nên S lấy con dao bỏ vào túi quần phía trước bên phải, với ý định khi gặp bà L sẽ dùng dao để rạch mặt. Sau đó, S một mình điều khiển xe mô tô đi ra khu vực giã dân thuộc thôn B, xã K, huyện E để đợi gặp bà L. Khi đến nơi, S điều khiển xe vào khu đất cách đường liên xã I - K khoảng 200m thì dừng xe ở đây rồi đi ra đường đón bà L, khi đi S cầm theo 01 bao xác rắn mà S để ở trên xe mô tô trước đó.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S thấy bà L một mình điều khiển xe mô tô đi từ hướng xã I ra xã K, S vẫy tay ra hiệu để bà L điều khiển xe đi vào chỗ S đang đứng. S ngồi lên phía sau xe của bà L, bà L điều khiển xe đi vào bên trong gần chỗ S dựng xe. Sau đó, S trải bao xác rắn xuống đất, hai người ngồi xuống nói chuyện và ôm hôn nhau. Bà L nằm ngửa xuống bao xác rắn, S dùng tay kéo quần dài và quần lót của bà L. Lúc này, S nhớ lại trước đây khi bà L có quan hệ tình cảm với mình nhưng vẫn qua lại với người đàn ông khác và nhớ lời bà L nói: *“Tao muốn quen ai thì quen, mày làm gì được tao, muốn lột quần tao thì phải lột tiền ra”* nên S tức giận, dùng tay phải rút con dao ở túi quần ra và tay trái cầm vào phần da mu phía bên trái bộ phận sinh dục của bà L rồi dùng dao cắt ngang. Bà L kêu la, giãy giụa thì S ngồi lên bụng bà L, bà L dùng tay gạt dao thì bị S tát vào má trái và sau đó dùng dao rạch một đường vào má phải của bà L. Thấy máu chảy, S đứng lên đi ra chỗ dựng xe và nhớ có vài lần S gọi điện cho bà L nhưng bà L không nghe máy nên S quay lại lấy điện thoại Vivo ở trong mũ bảo hiểm của bà L ném xuống đất. Sau đó, S lấy xe mô tô đi về nhà.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 134/PY-TgT ngày 07/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bà Huỳnh Thị L bị vết thương ở má phải và mu trái với tỷ lệ thương tích 15%, vật tác động sắc nhọn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 02 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2019 bị cáo Trần Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa: Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo sinh sống tại vùng khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Trần Thanh S dùng dao gây thương tích cho bà Huỳnh Thị L tại phần má phải và mu bên trái bộ phận sinh dục, tỷ lệ thương tích 15%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Trần Thanh S bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với 02 tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 02 năm đến 6 năm tù. Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm tù là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đồng thời xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm mới đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh S.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S: **02 (hai) năm tù**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh S được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- THAHS Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Chung**